

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3109 /QĐ - CT

Vĩnh phúc, ngày 28 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế
bằng biện pháp trích tiền gửi từ tài khoản của đối tượng bị Cưỡng chế tại
Ngân hàng để nộp NSNN

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông báo tiền thuế nợ và tiền phạt nộp chậm số 2185/TB-CT ngày 08/6/2015 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công Ty Cổ Phần Nagakawa Việt Nam tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên để thi hành thông báo tiền thuế nợ và tiền phạt nộp chậm số 2185/TB-CT ngày 08/6/2015 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Đối với: Công Ty Cổ Phần Nagakawa Việt Nam.

Địa chỉ: Khu 09, Phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Mã số thuế: 2500217389

2. Lý do bị cưỡng chế: Người nộp thuế vi phạm điểm a, khoản 1, Điều 2 theo thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013;

Người nộp thuế nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế đã quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, hết thời hạn gia hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Số tiền bị cưỡng chế: 6.960.697.267 đồng

(Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm sáu mươi triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng)

Số tài khoản của đối tượng bị Cưỡng chế 2890211001106 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên.

- Yêu cầu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên phong toả tài khoản 2890211001106 với số tiền là 6.960.697.267 đồng.

Điều 2. Công ty Cổ Phần Nagakawa Việt Nam, phải nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp Cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên có trách nhiệm trích số tiền nêu tại Điều 1 của Quyết định này để nộp vào tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. Trường hợp trên tài khoản của Công ty Cổ Phần Nagakawa Việt Nam, nhỏ hơn số tiền trên Quyết định cưỡng chế nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên vẫn phải trích số tiền còn lại sau khi trừ đi số dư tối thiểu để duy trì tài khoản và tiếp tục theo dõi, trích tiếp số tiền phát sinh có trên tài khoản của đơn vị trong thời gian quyết định có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 / 8 /2015 đến ngày 03 / 9 /2015;

Quyết định có 02 trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Quyết định này được giao cho Công Ty Cổ Phần Nagakawa Việt Nam; để thực hiện.

Quyết định này được gửi cho:

1. Công ty Cổ Phần Nagakawa Việt Nam; để thực hiện.
2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Ngân hàng NN và PTNT VN- CN Phúc Yên;
- Công Ty CP Nagakawa Việt Nam;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, QLN.



Doãn Tiến An

Không ghi vào khu
vực này

CƠ QUAN THU: CỤC THUẾ TỈNH VĨNH PHÚC

LỆNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành về chế độ thu ngân sách nhà nước,
Cơ quan ra lệnh thu: Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc Mã số: 2500162299
Yêu cầu NH (KBNN): Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên
Trích TK số: 2890211001106 của Công Ty Cổ Phần Nagakawa Việt Nam;
Mã số thuế: 2500217389 Địa chỉ: Khu 09, Phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh
Phúc.

Nộp vào KBNN: Tỉnh Vĩnh Phúc

Đề ghi thu NSNN vào TK 7111 hoặc nộp vào TK tạm thu số:

Của cơ quan thu: Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc Mã số: 2500162299

ST T	Nội dung các khoản nộp NS	Mã NDKT	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Số tiền
1	Thuế TNCN	1004		557	9.498.574
2	Thuế TNDN	1052		554	3.231.425.016
3	Thuế GTGT	1701		554	2.129.794.305
4	Thuế TTĐB	1757		554	303.074.322
5	Tiền chậm nộp tiền thuế	4911		554	1.283.768.998
6	Phạt TNCN	4268		557	3.136.052
Tổng cộng					6.960.697.267

Tổng số tiền ghi (Bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm sáu mươi triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng)

PHẦN KBNN GHI:

Mã ĐBHC:

Nợ TK:

Mã nguồn NSNN:

Có TK:

NGÂN HÀNG A

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU

Ngày 28.. tháng 7.. năm 2015.

(Ký tên, đóng dấu)



CỤC TRƯỞNG

Doãn Tiên An

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

NGÂN HÀNG B

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán

Kế toán trưởng

